

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1042/TTYT-KHNV
V/v thu hồi và cấp lại giấy ra viện
của ông Nguyễn Trung Phương

Lái Thiêu, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Ông Nguyễn Trung Phương

Căn cứ tờ trình số 25/TTr-NTH ngày 18 tháng 08 năm 2026 của khoa Nội tổng hợp về việc thu hồi và cấp lại giấy ra viện;

Căn cứ kết quả rà soát hồ sơ chuyên môn và cập nhật lại mã bệnh theo phân loại bệnh tật quốc tế (ICD);

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xin thông báo cụ thể như sau:

Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Trung Phương sinh ngày 06/06/1968, Trung tâm Y tế nhận thấy mã ICD chẩn đoán ghi trên giấy ra viện đã cấp cho ngày 01/08/2026 cần được điều chỉnh cho phù hợp với chẩn đoán chuyên môn cuối cùng. Do đó, Trung tâm Y tế tiến hành thu hồi giấy ra viện đã cấp trước đây và thực hiện cấp lại giấy ra viện mới với mã ICD chẩn đoán được cập nhật chính xác theo quy định chuyên môn.

Việc thu hồi và cấp lại giấy ra viện nêu trên nhằm đảm bảo tính chính xác của hồ sơ y tế, quyền lợi hợp pháp của người bệnh và tuân thủ các quy định hiện hành của Bộ Y tế.

Trung tâm Y tế kính đề nghị ông Nguyễn Trung Phương phối hợp thu hồi lại giấy ra viện đã cấp trước đây để Trung tâm Y tế thực hiện cấp lại giấy ra viện mới.

Trân trọng./. *✓*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHNH (PA).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lương Thiện Tích

BẢN TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

I. HÀNH CHÍNH

Họ và tên (In hoa): NGUYỄN TRUNG PHƯƠNG
Ngày sinh: 06/06/1968 Tuổi: 58
Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ Dân tộc: Kinh
Địa chỉ: 25/7, Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh
Số thẻ BHYT: DN4794396060759
Số Căn cước/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân: 074068001204
Vào viện ngày 29 tháng 07 năm 2026 Ra viện ngày 01 tháng 08 năm 2026

II. CHẨN ĐOÁN

Chẩn đoán vào viện: T78.2-Phản vệ độ 3 do thuốc chưa rõ loại; J96.00-Suy hô hấp [tiền triển] cấp tính, cấp I [giảm oxy máu]; J45.9-Hen phế quản [hen suyễn] [hen], không xác định.
Chẩn đoán ra viện: T78.2-Phản vệ độ 3 do Diclofenac; L29.9-Ngứa, không xác định; J45.9 - Hen phế quản [hen suyễn] [hen], không xác định; K21.9-Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản không kèm viêm thực quản; I10-Bệnh tăng huyết áp vô căn (nguyên phát); E11.9-Bệnh đái tháo đường cấp 2, không kèm biến chứng.

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ

Tóm tắt quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng: Người nhà khai cách nhập viện 01 giờ, người bệnh đau răng nhiều nên tự đi lấy thuốc tây ở nhà thuốc uống, túi thuốc 06 viên không nhãn lấy 04 viên uống, sau uống 01 giờ thấy khó thở, vã mồ hôi, nôn ói nhiều lần ra dịch và thức ăn, nên đến khám cấp cứu

Tiền sử bệnh:

Bản thân: Phản vệ với Paracetamol, Diclofenac, Ceftriaxone, Levofloxacin, Vancomycin. Hen suyễn.

Gia đình: Chưa ghi nhận

Những dấu hiệu lâm sàng chính được ghi nhận:

Khi vào viện: Bệnh nhân tỉnh, kích thích, da niêm hồng nhợt, vã mồ hôi nhiều, chi mát, mạch nhanh nhẹ, thở co kéo (+++), SpO2: 74%/khí trời, nổi mề đay ở tay, chân, bụng, không than ngứa, nôn ói 2 lần khi khám, đồng tử 2 bên 3mm, PXAS (+), tim đều nhanh, phổi ran rít ngáy, bụng mềm.

Khi ra viện: Bệnh nhân tỉnh, hết nổi mẩn đỏ, mạch 80 lần/phút, huyết áp: 110/70 mmHg, SpO2: 96%, tim đều, phổi thô, bụng mềm.

Tóm tắt kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:

Ngày 29/07/2026:

Xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi: Bạch cầu 10.8 k/uL, HGB 16.1 g/dL, Tiểu cầu 293 k/uL, K⁺ 3.9 mmol/L, Na⁺ 140 mmol/L, Creatinin 1.04 mg/dL, Ure 25.8 mg/dL, ALT 25.8 U/L, AST 30.9 U/L; CKMB 16.3 U/L, Troponin I 10 ng/L. Khí máu: pH 7.359, pCO2 46 mmHg, pO2 121 mmHg.

Đường huyết mao mạch (17 giờ 05 phút): 235 mg/dL.

Siêu âm bụng: Gan nhiễm mỡ độ I, các quai ruột nhiều hơi, đường kính tĩnh mạch chủ dưới Dmax = 20mm, Dmin = 14mm.

X-quang ngực thẳng: Tồn thương mô kẽ dạng lưới rải rác 2 phổi, tăng đậm độ mạch máu rốn phổi hai bên, phòng cung động mạch chủ ngực.

Điện tim thường (17 giờ 05 phút): Ngoại tâm thu thất nhịp thưa.

Ngày 30/07/2026:

Glucose 289 mg/dL, HbA1c 7%, Cholesterol 285.8 mg/dL, Triglycerid 61.5 mg/dL, HDL-C 60.47 mg/dL.

Điện tim thường (05 giờ 00 phút, ngày 30/07/2026): ST chênh xuống DI, DII, DIII, aVF, V4 đến V6.

Ngày 31/07/2026:

Đường huyết mao mạch (05 giờ 00 phút): 185 mg/dL.

Phương pháp điều trị (tương ứng với chẩn đoán):

Nội khoa: ☐ Không ☒ Có: Thở oxy, Adrenaline, kháng Histamin, Corticoid.

Phẫu thuật, thủ thuật: ☒ Không ☐ Có, ghi rõ phương pháp:

Tình trạng ra viện:

☐ Khỏi ☒ Đỡ ☐ Không thay đổi ☐ Nặng hơn ☐ Tử vong

Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo: Xuất viện, uống thuốc theo toa.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026

Đại diện đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lương Thiện Tích